

Số: 01 /BC-SLĐTBXH

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 01 năm 2025

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025  
và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

### **Phần thứ nhất**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025<sup>1</sup>**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, do đó từ đầu năm 2021 các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch của ngành Lao động – TB&XH được đẩy mạnh tổ chức triển khai, thực hiện một cách toàn diện và đồng bộ, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm như đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, dạy nghề, tạo việc làm, giảm nghèo... góp phần thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống của người dân. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước, nhờ đó trong 04 năm qua ngành Lao động – TB&XH đã đạt được những kết quả khá quan trọng như:

### **I. CÔNG TÁC LAO ĐỘNG – VIỆC LÀM, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

#### **1. Công tác lao động – việc làm**

Thực hiện chủ trương, định hướng phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch, đề ra giải pháp thực hiện, lồng ghép chỉ tiêu giải quyết việc làm vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương; đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 21/6/2022 về phát triển giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình việc làm của Tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 1568/QĐ-UBND-HC ngày 15/10/2021.

<sup>1</sup> Mốc thời gian báo cáo từ năm 2021 – 2024.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các tổ chức chức chính trị - xã hội, các đơn vị có liên quan đã tổ chức 94 phiên giao dịch việc làm; tổ chức tại Trung tâm Dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp và các địa phương trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Trung tâm còn phối hợp với Trung tâm vùng (Cần Thơ) tổ chức phiên giao dịch việc làm trực tuyến với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương. Tính đến thời điểm báo cáo từ năm 2021 đến nay, toàn Tỉnh có **116.717** lao động được giải quyết việc làm (có 53.681 nữ, chiếm 46%), đạt 97,26% so chỉ tiêu Kế hoạch; có 7.574 lao động xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (có 3.141 nữ, chiếm 41,47%), đạt 116,5% so chỉ tiêu Kế hoạch, các thị trường lao động đến làm việc gồm: Nhật Bản (6.466 lao động, chiếm 85,4%), Hàn Quốc (770 lao động, chiếm 10,2%), Đài Loan và nước khác (338 lao động, chiếm 4,5%); từ đó, đã góp phần chuyển dịch lao động theo hướng tích cực: giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp so với tổng số lao động xã hội từ 48,2% (vào năm 2021), xuống còn 41,3% (vào cuối năm 2024, ước đạt **39,1%** đạt với kế hoạch giai đoạn). Kết quả trên đã giúp cho người lao động trong độ tuổi, có khả năng lao động và sẵn sàng làm việc đều có cơ hội tìm được việc làm có thu nhập ổn định, cải thiện đời sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế của Tỉnh. Kết quả trên đã giúp cho người lao động trong độ tuổi, có khả năng lao động và sẵn sàng làm việc đều có cơ hội tìm được việc làm có thu nhập ổn định, cải thiện đời sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế của Tỉnh.

## 2. Công tác giáo dục nghề nghiệp (GDNN)

Toàn tỉnh Đồng Tháp có 13 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 16 cơ sở có tham gia hoạt động GDNN. Chia theo hình thức sở hữu: Công lập 26 cơ sở, ngoài công lập 03 cơ sở. Chia theo loại hình: trường cao đẳng 02 đơn vị; trường trung cấp 03 đơn vị; trung tâm GDNN 08 đơn vị; đơn vị khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp 16 đơn vị; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được phân bố đều ở tất cả các huyện, thành phố trong Tỉnh; đa số các huyện, thành phố có từ 02 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lên.

Từ năm 2021 đến nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp/doanh nghiệp của Tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo được 68.532/60.000 người, đạt 114,22% kế hoạch giai đoạn 2021-2024 (đạt 91,38% (68.532/75.000) kế hoạch giai đoạn 2021-2025); Chia theo trình độ đào tạo: cao đẳng 6.101, trung cấp 11.169, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 51.262 học viên (trong đó, đào tạo nghề cho lao động theo địa chỉ tại các doanh nghiệp được 2.621 học viên). Theo thống kê từ các đơn vị đào tạo, tỷ lệ học sinh, sinh viên học trung cấp cao đẳng ra trường có việc làm đạt khoảng 95%. Đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt khoảng 86%; đào tạo lao động theo đặt hàng của doanh nghiệp tỷ lệ lao động có việc làm 100%; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt **80%**, đào tạo nghề ước đạt **57,3%** (*vượt so kế hoạch giai đoạn*). Qua đó đã cung ứng nguồn nhân lực qua đào tạo phục vụ cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội: Từ năm 2021 đến nay, công tác đào tạo cho người khuyết tật và các đối tượng

yếu thế được quan tâm, cụ thể tổ chức đào đào được 2006 người (*dân tộc thiểu số 4 người, hộ nghèo 777 người, người khuyết tật 16 người, hộ cận nghèo 1.209 người*).

## II. CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO, BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

**1. Công tác giảm nghèo:** Giai đoạn 2021 - 2024, xây dựng 145 dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, cho 1.601 hộ tham gia; triển khai thực hiện 41 dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp cho 350 hộ tham gia; chiêu sinh, tổ chức 122 lớp dạy nghề cho 2.967 học viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn; tổ chức 03 lớp tập huấn truyền thông cơ sở cho 670 lượt cán bộ truyền thông cơ sở; xây dựng chuyên trang về giảm nghèo phát hành 36 kỳ; thực hiện Chương trình “Vượt dốc” phát sóng 70 số (kỳ) biểu dương hộ nghèo, thoát nghèo tiêu biểu; phát hành 19.911 cuốn sổ tay tuyên truyền, hướng dẫn chính sách giảm nghèo; khen thưởng và động viên cho 12 tập thể và 26 cá nhân đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo với 408 cuộc, có trên 20.791 người tham gia; phát hành 17.464 tờ rơi, tài liệu tuyên truyền, thiết kế trang trí 79 tờ phướn dọc và 90 pano, băng rôn; phát hành trên 1.248 lượt truyền thanh tại cơ sở; đăng hàng trăm tin bài tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử; tổ chức 10 buổi biểu diễn sân khấu hóa, phục vụ khoảng 3.000 lượt khán giả xem và cổ vũ. Thực hiện hỗ trợ cho 48.884 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên vay vốn, với doanh số cho vay đạt 2.351.120 triệu đồng, tổng dư nợ đến ngày 01/12/2024 đạt 2.568.693 triệu đồng<sup>2</sup>; cấp 330.081 lượt thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình<sup>3</sup>; miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho 112.899 lượt học sinh, tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học; hỗ trợ xây mới 4.683 căn nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn; hỗ trợ dạy nghề cho 5.543 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ tiền điện cho 36.423 lượt hộ nghèo. Cùng với các chính sách về giảm nghèo là các chính sách về hỗ trợ tạo việc làm như: ưu tiên hỗ trợ vốn để phát triển sản xuất, hỗ trợ vốn vay giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn,... đã giúp cho người dân tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi, giải quyết việc làm đảm bảo thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

Kết quả, đến cuối năm 2024: tỷ lệ hộ nghèo đã giảm 2,05%, từ 3,13% đầu giai đoạn giảm xuống còn 1,08%; tỷ lệ giảm hộ nghèo bình quân giai đoạn 2021 - 2024 đạt 0,56%/năm, vượt chỉ tiêu Kết luận 250-KL/TU đề ra (dự kiến đến cuối năm 2025 còn dưới 1%); thu nhập bình quân hộ nghèo tăng 1,6 lần so với cuối năm 2020 (dự kiến đến cuối năm 2025 tăng 1,8 lần). Tổng nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2021 -

<sup>2</sup> Trong đó: Cho vay hộ nghèo 4.970 hộ, doanh số cho vay 183.527 triệu đồng, dư nợ 976.787 triệu đồng; cho vay hộ cận nghèo 9.575 hộ, doanh số cho vay 396.211 triệu đồng, dư nợ 1.535.026 triệu đồng; cho vay hộ mới thoát nghèo 19.837 hộ, doanh số cho vay 754.776 triệu đồng, dư nợ 3.625.611 triệu đồng; cho vay học sinh, sinh viên 14.502 học sinh, doanh số cho vay 1.016.606 triệu đồng, dư nợ 3.272.095 triệu đồng.

<sup>3</sup> Trong đó: BHYT người nghèo 106.638 lượt thẻ, BHYT người cận nghèo 194.820 lượt thẻ, BHYT người thuộc hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình 28.623 lượt thẻ.

2024 là 169.201 / 212.259 triệu đồng, đạt 79,71% (trong đó ngân sách trung ương giải ngân 122.318 / 161.838 triệu đồng đạt 75,58%, ngân sách địa phương giải ngân 8.579 / 15.714 triệu đồng đạt 54,60%, huy động từ người dân đạt 38.304 triệu đồng, các dự án hỗ trợ tạo sinh kế cho người dân giải ngân trên 90%).

## **2. Công tác bảo trợ xã hội**

Thực hiện trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ cho 72.084 đối tượng (số báo cáo đến ngày 12/12/2024), kinh phí thực hiện là 544.722,266 triệu đồng. Công tác trợ giúp xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán giai đoạn 2021-2024: Hướng dẫn các địa phương, các ngành có liên quan thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội và công tác tổ chức cấp phát tiền tết cho 156.294 lượt hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết nguyên đán, kinh phí thực hiện 31.258,80 triệu đồng; thăm, chúc Tết các cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng Bảo trợ xã hội, kinh phí thực hiện 1.480,22 triệu đồng. Công tác chăm sóc người cao tuổi giai đoạn 2021-2024: tổ chức mừng thọ cho trên 79.145 lượt người cao tuổi, trong đó có 5.475 cụ thọ 90 tuổi, 100 tuổi.

Công tác thực hiện Chương trình công tác xã hội, Chương trình trợ giúp người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí tại cộng đồng, Chương trình trợ giúp người khuyết tật; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi: tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 27/05/2021 thực hiện Chương trình trợ giúp Người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 12/06/2022 thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 07/06/2021 thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 06/09/2021 Thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch thực hiện Chương trình tổ chức thu dung người lang thang, cơ nhỡ, sống tại nơi công cộng, tập trung vào khu vực quản lý thực hiện phòng, chống dịch và hỗ trợ an sinh xã hội trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội do dịch Covid-19; hàng năm đều tổ chức lớp tập huấn cho 288 người là cộng tác viên công tác xã hội các cấp, cán bộ Hội, Đoàn thể cấp xã về kỹ năng công tác xã hội; tổ chức tập huấn kỹ năng cho cán bộ làm công tác Hội Người cao tuổi cho cán bộ Hội người cao tuổi các cấp trong tỉnh.

Công tác trợ hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn do dịch Covid-19: Xây dựng Kế hoạch số 75/KH-SLĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2021 về việc chăm lo hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn lang thang, cơ nhỡ không để thiếu ăn do giãn cách xã hội vì dịch Covid-19. Hỗ trợ 7.515,465 tấn gạo cho người dân gặp khó khăn trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19

cho 501.045 người, phối hợp với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tỉnh hỗ trợ 10.979 người dân bán vé số lưu động, kinh phí 16.468,5 triệu đồng.

Công tác trợ giúp đột xuất: Tình hình thiên tai, hỏa hoạn diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại đến tính mạng và tài sản nhân dân như: thiên tai làm chết, bị thương nặng 27 người; giông lốc, gió xoáy làm sập, tốc mái, xiêu vẹo 191 căn nhà (trong đó có 21 căn bị sập, 29 căn cháy và 265 căn bị hư hỏng nặng, ước thiệt hại hàng tỷ đồng). Các huyện, thành phố đã xuất ngân sách kịp thời hỗ trợ kinh phí, giúp đỡ các đối tượng gia đình khó khăn có nhà sập và người chết với tổng kinh phí 4.811,298 triệu đồng.

Công tác thực hiện chi trả trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ giúp xã hội tại cộng đồng: Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đã tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 10/3/2023 thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh: Đến thời điểm hiện nay số đối tượng đã được rà soát cập nhật thông tin cá nhân là 64.715 đối tượng/72.084 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên hàng tháng. Số đối tượng đã có tài khoản (mong muốn chi trả qua tài khoản) là 56.803 đối tượng. Số đối tượng đã chi thành công qua tài khoản là 54.272 đối tượng (đạt 75% so với 72.084 đối tượng) với tổng số tiền là 40.692.210.000 đồng. Công tác quản lý nuôi dưỡng tập trung đối tượng bảo trợ xã hội: Các Trung tâm, Cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng 219 đối tượng, hiện nay Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tổng hợp đang nuôi dưỡng 115 đối tượng.

### **3. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội**

- Từ năm 2021 đến năm 2024, Cơ sở điều trị nghiện tiếp nhận điều trị cai nghiện tổng số 2.351 học viên. Cơ sở tiến hành khám sức khỏe ban đầu cho tất cả học viên được tiếp nhận, đồng thời đã tổ chức cắt cơn cai nghiện cho 2010 học viên đạt kết quả tốt. Phối hợp Trung tâm y tế huyện Cao Lãnh khám sức khỏe định kỳ cho 371 học viên. Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Tháp lấy mẫu kiểm tra HIV 2076 học viên; Bệnh viện Da Liễu khám da liễu cho 2103 học viên tại Cơ sở. Ngoài ra, Cơ sở thường xuyên duy trì các hoạt động lao động trị liệu như: gia công sản phẩm đan lát, giấy mây, lát ốt, trồng rau xanh các loại, nuôi cá đảm bảo cung ứng một phần phục vụ cho bếp ăn của học viên, chăm sóc cây kiểng, trồng cây tạo cảnh quan cho đơn vị.

- Công tác hỗ trợ, giúp đỡ người nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng sau cai nghiện: Phối hợp Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện Cao Lãnh tổ chức mở 12 lớp dạy các nghề lao động nông thôn như: sửa kiềng Bon sai, kỹ thuật tạo móng tóc, công nhân xây dựng, hàn điện, hót tóc nam cho 234 học viên đang điều trị tại Cơ sở. Trước khi tái hòa nhập cộng đồng, mỗi học viên sẽ được cán bộ tư vấn tái hòa nhập và hướng dẫn các em xây dựng kế hoạch tái hòa nhập.

- Công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: Phối hợp với các ngành chức năng triển khai mô hình điểm về “Hỗ trợ, giúp đỡ người nghiện ma túy tại cộng

đồng”. Qua triển khai thực hiện có 253 người được dạy nghề, giới thiệu cho 196 người có việc làm và xét cho 67 người được vay vốn từ “ Quỹ phát triển tái hòa nhập cộng đồng” để ổn định kinh tế, hạn chế tái nghiện; đồng thời hàng năm triển khai duy trì xã không có ma túy được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận, hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí cho 12 xã, phường phấn đấu không có tệ nạn ma túy và 12 xã, phường không có cả tệ nạn ma túy, mại dâm. Duy trì hoạt động Điểm tư vấn chính sách, pháp luật trong điều trị cai nghiện ma túy cho người sử dụng trái phép, người nghiện ma túy ngoài cộng đồng xã hội để họ đăng ký hình thức cai nghiện phù hợp.

### **III. CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG**

#### **1. Các chế độ ưu đãi Người có công với cách mạng**

- Giai đoạn 2021-2024, tổ chức đưa người có công với cách mạng đi điều dưỡng tập trung ngoài tỉnh và điều dưỡng tại gia đình tổng số 12.631 lượt đối tượng, với tổng số tiền gần 25 tỷ đồng. Bình quân khoảng gần 3.000 đối tượng/năm, với tổng kinh phí trên 05 tỷ đồng/năm từ nguồn kinh phí trung ương và địa phương Mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công trong gia đoạn (2021-2024) trên 61 ngàn thẻ. Tổng hợp số lượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ gặp khó khăn do đại dịch covid-19 báo cáo UBND Tỉnh đề nghị Trung ương hỗ trợ gạo. Kết quả đã thực hiện hỗ trợ gạo cho 22.427 người có công, với tổng số gạo hỗ trợ là gần 337 tấn.

Sở Lao động – TB&XH đã tham mưu UBND Tỉnh xây dựng Kế hoạch hỗ trợ nhà ở đối với hộ người có công cách mạng, hộ hội viên Hội cựu chiến binh và hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Kết quả từ năm 2021-2024 đã thực hiện hỗ trợ 2.019 căn, trong đó: Xây mới 697 căn, sửa chữa 1.322 căn (đạt 100%), với tổng số tiền 78.400.000.000 đồng.

#### **2. Thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động nguồn lực trong xã hội để chăm lo, giúp đỡ NCCVCM và gia đình các cấp**

Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đối với người có công với cách mạng như: Thực hiện hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, hỗ trợ khó khăn đột xuất và hỗ trợ đời sống.

- Thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động nguồn lực trong xã hội để chăm lo, giúp đỡ NCCVCM và gia đình các cấp: Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đối với người có công với cách mạng như: Thực hiện hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, hỗ trợ khó khăn đột xuất và hỗ trợ đời sống. Sở phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà đối tượng chính sách nhân dịp Tết nguyên đán và dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27 tháng 7 (giai đoạn 2021-

2024) từ các nguồn (Trung ương, tỉnh, huyện, xã và tổ chức, cá nhân tài trợ), tổng số trên 369 ngàn suất quà, với tổng số tiền trên 46 tỷ đồng.

#### **IV. CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI**

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện 12 chuyên mục Vì trẻ em và 14 chuyên trang Vì trẻ em trên Báo Đồng Tháp và 27 Chuyên mục vì bình đẳng giới. Phát 30 lượt thông điệp về Phòng, chống đuối nước trẻ em. In ấn, cấp phát 35.000 tờ rơi, 4.000 áp phích tuyên truyền về phòng, chống đuối nước và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Phối hợp với Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch lắp đặt 36 pano tuyên truyền về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em tại 12 huyện, thành phố; thực hiện treo 10 băng rôn tuyên truyền Tháng hành động vì trẻ em năm 2021 với chủ đề: “Chung tay đảm bảo thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em trong thiên tai dịch bệnh”; lắp đặt 36 Pano tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em tại 12 huyện, thành phố trên địa bàn Tỉnh (Mỗi huyện, thành phố lắp đặt 03 băng).

Hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em: toàn tỉnh có 374 điểm phát động Tháng hành động vì trẻ em, trong đó có 05/12 huyện, thành phố tổ chức Lễ phát động, xe hoa cổ động, treo băng rôn tuyên truyền các thông điệp Tháng hành động vì trẻ em, tặng quà, hỗ trợ khó khăn, các hoạt động truyền thông, tập huấn....

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới như: biên soạn, phát hành trên 6.500 Bản tin Tư pháp; trang bị sách, tài liệu cho tủ sách pháp luật cấp xã; biên soạn 155 USB, trên 150 tài liệu phổ biến có nội dung pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; biên soạn, in ấn và cấp phát hơn 145.000 tài liệu hỏi đáp pháp luật về hôn nhân, gia đình, bình đẳng giới phân phối đến khóm, ấp; Nhân rộng mô hình nhóm Zalo PBGDPL, mô hình Câu lạc bộ hòa giải ở cơ sở; tính đến nay toàn Tỉnh đã nhân rộng được 80 mô hình Câu lạc bộ hòa giải ở cơ sở. Tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho gần 1.000 Báo cáo viên pháp luật và Tuyên truyền viên pháp luật cấp huyện, cấp xã, các Hòa giải viên ở cơ sở. Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông” với 27.036 lượt thí sinh tham gia, cuộc thi trực tuyến “Thanh niên với kiến thức pháp luật” với 31.631 lượt thí sinh tham gia, cuộc thi “tìm hiểu về Luật Bình đẳng giới cho 98 học sinh THCS, lồng ghép tuyên truyền các nội dung về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hôn nhân và gia đình.

Tổ chức 97 lớp tập huấn kiến thức chuyên đề về trẻ em và bình đẳng giới cho cán bộ cấp Tỉnh, huyện, xã, cộng tác viên, giáo viên, có 6.375 người tham dự; tại huyện, thành phố tổ chức 86 lớp tập huấn cho 3.400 người là cha mẹ, người nuôi dưỡng chăm sóc trẻ em; 108 lớp tập huấn kỹ năng cho trẻ em, có 4.719 trẻ em tham dự, ngoài ra còn tổ chức 17 Hội thi, có 846 người tham dự

Đã phát huy dịch vụ kết nối can thiệp hỗ trợ khẩn cấp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, nguy cơ vi phạm pháp luật, trẻ bị xao nhãng, trẻ có nguy cơ nghỉ học do hoàn cảnh khó khăn... Văn phòng Tư vấn bảo vệ trẻ em thành phố Hồng Ngự, huyện Cao Lãnh, huyện Lấp Vò và Phòng Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp, đã tiếp nhận, can thiệp, vắng gia tư vấn cho 1.613 trường

hợp trẻ em cần được can thiệp, trợ giúp. Kết quả có 1.573 trẻ em được kết nối, hỗ trợ, trong đó hỗ trợ khó khăn cho 983 trường hợp được lập hồ sơ quản lý với số tiền 2.304.288.000 đồng; hỗ trợ 43 trường hợp trẻ mồ côi do đại dịch Covid – 19 với tổng số tiền 89.862.000 đồng từ nguồn kinh phí địa phương do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp; hỗ trợ đột xuất cho 116 có hoàn cảnh khó khăn cần can thiệp khẩn cấp với số tiền 116.000.000 đồng và hỗ trợ học nghề cho 03 em trong thời gian 9 tháng với số tiền 27.000.000 đồng từ nguồn kinh phí do Unicef hỗ trợ.

Hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng do dịch COVID-19: Phối hợp với Cục Trẻ em đã trao tặng 1.100 gói hỗ trợ thực phẩm, mỗi gói trị giá gần 01 triệu đồng cho 1.100 trẻ em bị nhiễm COVID-19, trẻ em mồ côi cha mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ do dịch bệnh COVID-19. Từ nguồn ngân sách thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2022 và kết nối các nguồn lực khác hỗ trợ kịp thời cho trẻ, trong năm có tổng số 56 trẻ em mồ côi do COVID-19 được lập hồ sơ, mỗi em nhận số tiền 1.750.000 đồng (tổng số tiền là 98 triệu đồng). Về phía cấp huyện, có 403 lượt trẻ em mồ côi do COVID-19 được hỗ trợ với tổng số tiền là 3.204.110.000 đồng. Toàn tỉnh có 15 trẻ em mồ côi cả cha và mẹ do dịch bệnh COVID-19, các em đều được lập hồ sơ hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

Từ năm 2021 đến nay Quỹ Bảo trợ trẻ em toàn Tỉnh đã vận động được hơn 39,8 tỷ đồng; trợ giúp cho 251.706 lượt trẻ em.

## **V. CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ VÀ CÁC NHIỆM VỤ KHÁC CỦA NGÀNH**

### **1. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và các lĩnh vực khác của ngành**

Tổ chức 26 cuộc thanh tra, cụ thể: 04 cuộc thanh tra hành chính lồng ghép công tác phòng, chống tham nhũng, kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước số tiền 32.540.000 đồng; 22 cuộc thanh tra chuyên ngành (đạt 100% theo kế hoạch thanh tra); tổ chức tiếp 1.111 lượt công dân gồm: tiếp thường xuyên 1.078 lượt và tiếp định kỳ, đột xuất của lãnh đạo Sở 33 lượt; tiếp nhận, xử lý và giải quyết 59/59 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 02 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chánh Thanh tra; ngoài ra xử lý, giải quyết 139/139 đơn đề nghị, hỏi của công dân. Phối hợp tổ chức điều tra, công bố biên bản điều tra 32 vụ tai nạn lao động theo quy định, qua đó đã ban hành 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 202.500.000 đồng (đã thực hiện xong). Chánh Thanh tra Sở ban hành 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hồ sơ vi phạm hành chính lĩnh vực bảo hiểm do Bảo hiểm xã hội Tỉnh chuyển đến với tổng số tiền 88.000.000 đồng (đã thực hiện xong).

### **2. Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động**

Thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cho người lao động ở thuê, ở trọ làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện, toàn Tỉnh có 36 doanh nghiệp được UBND cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ, với tổng số **1.385 lao động** của 36 doanh nghiệp trên địa bàn có đủ điều kiện được hỗ trợ theo Quyết định 08/2022/QĐ-TTg, với **tổng số tiền hỗ trợ 2.132.500.000 đồng**, chiếm 36,17% so với tổng kinh phí dự kiến ban đầu (*trong đó, có 18 doanh nghiệp với 121 lao động thuộc đối tượng quay trở lại thị trường lao động, số tiền hỗ trợ: 248.000.000 đồng*), đến nay việc hỗ trợ đã hoàn thành.

## VI. ĐÁNH GIÁ

**1. Mặt được:** Ngay từ đầu giai đoạn 2021-2025, Sở đã sớm triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch trong toàn Ngành nên hầu hết các chỉ tiêu đều đạt theo lộ trình của các kế hoạch đề ra. Nhiều nhiệm vụ trọng tâm được tăng cường, đẩy mạnh nhất là các chính sách bảo đảm an sinh xã hội như: trợ cấp xã hội, kịp thời hỗ trợ tặng quà cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em nghèo trong dịp lễ, tết; triển khai các chính sách, giải pháp về lao động việc làm, thất nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư đúng theo quy định không để đơn tồn đọng; lĩnh vực Lao động – TB&XH được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh và sự phối hợp thực hiện của các Ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến các địa phương, đơn vị; giúp cho việc triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành được thuận lợi; với sự quyết tâm của Ngành, phấn đấu đến cuối năm sẽ hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực lao động, việc làm bước đầu đạt được yêu cầu đề ra, xây dựng được cơ sở dữ liệu về quản lý người lao động từ 15 tuổi trở lên bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh.

**2. Một số hạn chế, khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi, ngành Lao động - TB&XH đã và đang gặp phải những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành như sau:

**a) Công tác trẻ em và Bình đẳng giới:** Mặc dù các ngành, các cấp tăng cường công tác phối hợp thực hiện và lồng ghép triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, vận động về phòng chống xâm hại, bạo lực, vi phạm pháp luật, đuổi nước trẻ em, Bình đẳng giới... nhưng một bộ phận người dân vì công việc mưu sinh, còn lơ là trong việc quản lý, giáo dục con em tự bảo vệ bản thân .... chưa có giải pháp quản lý trẻ tham gia mạng xã hội, để trẻ giao du kết thân với các đối tượng xấu có ý đồ xâm hại; tình trạng trẻ em bị đuổi nước, trẻ em vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng. Hoạt động tuyên truyền về công tác trẻ em tại một vài địa phương chưa thường xuyên, chủ yếu lồng ghép với các hoạt động chuyên môn của các ngành và các hoạt động văn hóa - xã hội khác do nguồn kinh phí hạn chế.

## **b) Công tác giảm nghèo, Phòng, chống tệ nạn xã hội và Bảo trợ xã hội**

- Nguồn lực đầu tư chủ yếu từ ngân sách nhà nước, khả năng huy động nguồn vốn từ xã hội hóa chưa đạt cao; một số địa phương còn trông chờ chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, chưa chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, một số nơi vẫn chưa nghiêm túc, quyết liệt trong triển khai khi được giao vốn, chưa đưa ra các giải pháp phát huy sức mạnh cộng đồng, huy động các nguồn lực từ xã hội; nhiều hoạt động ít đối tượng tham gia dẫn đến tỷ lệ giải ngân đạt thấp.

- Công tác rà soát, thống kê người nghiện ma túy còn gặp nhiều khó khăn như số người sử dụng ma túy tổng hợp khó phát hiện, các đối tượng hoạt động mại dâm ngày càng tinh vi, kín đáo, thường xuyên thay đổi quy luật, sử dụng phương tiện thông tin hiện đại liên lạc với nhau để hoạt động nên rất khó trong công tác phát hiện đấu tranh triệt xóa; còn một bộ phận không nhỏ thanh, thiếu niên chưa nhận thức đúng về sự nguy hại của ma túy tổng hợp, coi đó là loại ma túy không gây nghiện dẫn đến gia tăng số người sử dụng loại ma túy này.

- Các đối tượng tâm thần trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng, luôn tìm ẩn nguy cơ cho xã hội và những người xung quanh, nhưng cơ sở vật chất của các cơ sở trợ giúp xã hội của Tỉnh chưa đủ điều kiện tiếp nhận đối tượng này vào quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng.

## **Phần thứ hai**

# **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

Ngành Lao động – TB&XH sẽ tiếp tục tập trung phân đầu thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, quan tâm chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ưu tiên khu vực biên giới để có chính sách hỗ trợ phù hợp. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; đẩy mạnh chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua việc hỗ trợ về thông tin thị trường lao động, nhiệm vụ cụ thể như sau:

## **I. CÔNG TÁC LAO ĐỘNG – VIỆC LÀM, DẠY NGHỀ**

**1. Công tác lao động – việc làm:** Công tác lao động – việc làm: Đặt ra chỉ tiêu giải quyết việc làm năm bình quân hàng năm là 30.000 lao động, trong đó, có ít nhất 1.500 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm dưới 35% so với tổng số lao động xã hội của Tỉnh; duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 2,6%<sup>4</sup>; xây dựng kế hoạch điều tra thu thập, cập nhật thông tin cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động; kiểm tra thực hiện pháp luật lao động về an toàn,

<sup>4</sup> Theo Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND Tỉnh về phát triển Giáo dục nghề nghiệp, Lao động, Việc làm tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

vệ sinh lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh... Đồng thời tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác việc làm từ tỉnh đến cơ sở.

**2. Công tác giáo dục nghề nghiệp:** Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý để thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN, xây dựng và đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình giảng dạy theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề phù hợp với tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng trong sản xuất, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó, lao động được đào tạo nghề đạt 65%. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác GDNN nói chung; đầu tư có hiệu quả các trang thiết bị đào tạo đối với các cơ sở GDNN; tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên địa bàn toàn tỉnh.

## **II. CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO, BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

**1. Công tác giảm nghèo:** Định hướng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030, tỷ lệ giảm nghèo bình quân là 0,2%/năm, thu nhập bình quân hộ nghèo cuối năm 2030 tăng 2,2 lần so với cuối năm 2025. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo quy định, cụ thể: Hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo; Đảm bảo cho vay đối với 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; Phấn đấu hỗ trợ cho 100% người nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định; Triển khai, xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, dự án mô hình giảm nghèo bền vững đạt 100% theo kế hoạch phân bổ vốn.

**2. Thực hiện công tác bảo trợ xã hội:** Đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện, đặc biệt là chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cộng đồng, giúp người dân hiểu rõ hơn về chính sách, chế độ bảo trợ xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chính sách, đối tượng trợ giúp xã hội; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tham mưu, thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị cho cán bộ phụ trách công tác bảo trợ xã hội; đội ngũ công tác viên công tác xã hội cấp xã; củng cố, nâng cấp hệ thống các Cơ sở trợ giúp xã hội, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội, thực hiện tốt chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp; tiếp tục triển khai thực hiện có

hiệu quả Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật; các Đề án an sinh xã hội; kịp thời cứu trợ, giúp đỡ hộ gia đình và người dân bị thiên tai, hỏa hoạn xảy ra.

**3. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội:** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 10/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy và thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch năm của Ban Chỉ đạo 138/ĐP và Ủy ban nhân dân Tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở điều trị nghiện; tiếp tục triển khai nhân rộng “Mô hình quản lý, giáo dục, giúp đỡ người nghiện ma túy tại cộng đồng”, thực hiện tốt các hoạt động của Điểm tư vấn chính sách, pháp luật tại cộng đồng về công tác điều trị, cai nghiện cho người sử dụng, người nghiện ma túy và gia đình của họ; củng cố Lực lượng Kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực văn hóa, thông tin và phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp; phối hợp các ngành liên quan thực hiện tốt công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về; hướng dẫn cấp huyện thực hiện có hiệu quả công tác quản lý người nghiện ma túy tại địa phương.

### **III. CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG**

**1. Thực hiện chế độ ưu đãi Người có công:** Triển khai, thực hiện tốt các quy định về chế độ ưu đãi đối với người có công; tổ chức tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt và giải quyết các chế độ, chính sách ưu đãi phải đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng đối tượng; tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về những chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công, nhất là đối với các chế độ chính sách mới ban hành; hướng dẫn cho người dân nắm bắt các điều kiện, thủ tục, quy định, trình tự giải quyết để thực hiện các chế độ chính sách đối với người có công, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện, khiếu nại xảy ra.

**2. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa:** Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa cả bề rộng lẫn chiều sâu, nhằm quan tâm hơn nữa việc chăm sóc, phụng dưỡng người có công với cách mạng; vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, cá nhân tài trợ, giúp đỡ, chăm lo cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần cho đối tượng chính sách người có công, Mẹ Việt Nam anh hùng; kịp thời thăm hỏi, tặng quà đối với các gia đình chính sách trong các dịp lễ, tết; tiếp tục tham mưu giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công cách mạng.

#### IV. CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

**1. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em:** Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; triển khai thực hiện và ban hành chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em; tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

**2. Thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ:** Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền đến cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của mọi người dân về Bình đẳng giới về các quyền của phụ nữ trong các lĩnh vực, đời sống xã hội, phát hiện xử lý nghiêm hành động bạo lực, xâm hại phụ nữ; phối hợp các ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới và đưa các nhiệm vụ về bình đẳng giới vào trong quá trình xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, đơn vị mình; thực hiện tốt các mục tiêu vì sự tiến bộ phụ nữ trong lĩnh vực lao động - việc làm; đảm bảo cho phụ nữ và trẻ em gái được chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo; tạo điều kiện giúp đỡ, đào tạo cho phụ nữ tham gia lãnh đạo và ra quyết định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2021 – 2025 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 công tác lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD và các PGD Sở;
- Phòng chuyên môn Sở;
- Lưu: VT, VP, Ng.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Việt Công**